TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 969/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 14 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1407/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Hoài N, sinh năm 1995.

Địa chỉ thường trú : Khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 6, đường Nguyễn Du, phường Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Phan Đức H, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: 126 Đường số 13, Tổ 1, Khu phố 4, phường P, TP.T, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 17A, khu phố 2, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hoài N và ông Phan Đức H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: : có 02 (hai) tên Phan Đức Huy B, sinh năm 2018 và cháu Phan Trường A, sinh năm 2021.Ly hôn, giao cháu B và cháu A cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Bà Võ Hoài N không yêu cầu ông Phan Đức H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Võ Hoài N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 0007929 ngày 31/05/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B. Hoàn trả bà N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Vinh